

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15/8/2024

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lục Văn Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nông Văn Tường
- Ông Lục Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng: Ông Đàm Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 655/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị Thắm Thị H, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Công nhân. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.
- Bị đơn:** Anh Hoàng Trung P, sinh năm 1996; nghề nghiệp: Trồng trọt. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang chấp hành án tại Đội 20, P, Trại giam P1, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn chị Thắm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H tổ chức cưới theo tập quán với anh Hoàng Trung P và đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị H về nhà anh P sống chung với bố mẹ, cuộc sống chung trong thời gian đầu hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do không cùng quan điểm sống, anh P không quan tâm đến vợ, con chơi bời rồi sử dụng ma túy và mua bán trái phép chất ma túy dẫn đến bị bắt năm 2021 và bị xử

phạt 07 năm tù. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, họ hàng khuyên bảo nhưng vẫn không thể khắc phục, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Uy V, sinh ngày 26/6/2019, hiện đang học lớp 4 tuổi tại Trường Mầm non xã L, nay chị đã đón về sống chung tại xóm Đ, xã Đ, huyện H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung vì anh P đang chấp hành hình phạt tù.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2024, tại trại giam P1 anh Hoàng Trung P trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, họ tên và ngày tháng năm sinh của con chung như chị H trình bày là đúng. Anh P cho rằng trong quá trình chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì, hiện nay do đang phải chấp hành án nên không thể tham gia hoà giải cũng như xét xử về vụ án nên anh P đề nghị không được giải quyết ly hôn khi vắng mặt anh, khi nào chấp hành xong hình phạt mới được xem xét.

Về con chung: Nếu có ly hôn anh P đề nghị được giao con chung cho ông bà nội trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không đặt vấn đề anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ các quy định của pháp luật Tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đầy đủ và đúng với các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh P đang chấp hành án tại trại giam nên không thể tham gia phiên hoà giải cũng như xét xử trực tiếp tại phiên tòa nhưng đã được lấy lời khai theo quy định, nên việc ly hôn được giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Do chị Thẩm Thị H và anh Hoàng Trung P có đăng ký kết hôn từ năm 2018 nên được coi là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày đăng ký. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2021 do anh P có sử dụng ma

tuý, sau đó mua bán trái phép chất ma tuý và bị xử phạt 07 năm tù từ năm 2021. Điều đó chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đơn xin ly hôn của chị H là có căn cứ để chấp nhận. Về con chung: Cháu Hoàng Uy V là con chung của chị H và anh P, do anh P đang chấp hành án phạt tù nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chưa đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Do cả hai đương sự cùng xác nhận không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tại Tòa án. Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn yêu cầu của chị Thắm Thị H thì quan hệ pháp luật cần được giải quyết trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp về hôn nhân gia đình, tranh chấp về con cái khi ly hôn”. Theo đó, chị H và anh P sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết thì quan hệ pháp luật được xác định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do anh P được xác định là bị đơn và có hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, anh Hoàng Trung P được xác định là bị án hiện đang chấp hành án tại Trại Giam P1 nên không thể có mặt khi hoà giải. Tuy nhiên, anh P đã được tiến hành lấy lời khai và không thể có mặt tại Tòa án nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Thắm Thị H và anh Hoàng Trung P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều kiện kết hôn, được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, đúng theo trình tự, thủ tục do Luật hôn nhân và gia đình quy định, nên được coi là hôn nhân hợp pháp và quan hệ vợ chồng được xác lập

kể từ ngày đi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị H, anh P có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh P không chăm lo cho hạnh phúc gia đình, có hành vi sử dụng ma túy, khi không có tiền và muốn duy trì việc hút, chích nên đã đi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người vào năm 2021 và bị xử phạt bằng Bản án số 14/HSST ngày 05/5/2021 với mức án 07 năm tù nên yêu cầu của anh P không được giải quyết vắng mặt khi ly hôn là không có căn cứ để chấp nhận. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H với anh P được xác định là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và thời gian sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Cháu Hoàng Uy V, sinh ngày 26/6/2019, đang học lớp 4 tuổi tại Trường Mầm non xã L là con chung của chị H, anh P. Hiện nay, cháu V đang sống chung với chị H. Xét thấy, việc chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là đúng quy định và sẽ đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu V nên cần giao cho chị H. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, do anh P đang phải chấp hành án không có thu nhập và chị H chưa có yêu cầu nên chưa đặt vấn đề cấp dưỡng đối với anh P.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh P đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

[3]. *Về án phí*: Chị Thẩm Thị H là người phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thẩm Thị H, chị H được ly hôn với anh Hoàng Trung P.

2. Về con chung: Cháu Hoàng Uy V, sinh ngày 26/6/2019 là con chung của chị H, anh P. Chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chưa đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh P. Trong quá trình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị H không được cản trở việc thăm nuôi con chung đối với anh P. Anh P có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có các căn cứ được quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không có và không xem xét, giải quyết vì đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Thẩm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Xác nhận, chị H đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chị Thẩm Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Trung P có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã Minh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Văn Doanh